

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HSPT

Ngày 06 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Phương.

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân và bà Lê Thị Thanh Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 313/2022/TLPT-HS ngày 27/12/2022 đối với các bị cáo Trần Quốc Sự, Trần Quốc Toàn và Bùi Thăng Tiến. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Trần Quốc S**, sinh năm 1967, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hợp Thành 1, phường Thống N, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ là Bùi Bích P và có 01 con sinh năm 2001; Tiền án: Chưa. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 194/HSPT ngày 24/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Quốc S: 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 15 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”; Tại bản án số: 07/HSST ngày 27/12/1999 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Quốc S: 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo Tại bản án số:194/HSPT ngày 24/9/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hình phạt chung buộc bị cáo Trần Quốc S phải chấp hành là 15 tháng tù; Tại bản án số:90/HSST ngày 17/7/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Quốc S 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại bản án số: 07/HSST ngày 27/12/1999 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk hình phạt chung buộc bị cáo Trần

Quốc S phải chấp hành là 27 tháng tù; Tại bản án số: 02/2009/HSST ngày 14/5/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Quốc S 2.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Tại bản án số: 247/2018/HS-PT ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Quốc S 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến 09/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Quốc T**, sinh năm 1972, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Hà 3, phường Thống N, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Trần Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994 và con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Chưa. Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 71/2008/HSST ngày 04/9/2008, của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Quốc T 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Thăng T**, sinh năm 1974, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố Hợp Thành 2, phường Thống N, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình N và bà Nguyễn Thị L; vợ là Hoàng Thị Thúy V và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998 và con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 02/2009/HS-ST ngày 14/5/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Bùi Thăng T 2.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến 09/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 03/6/2022, Trần Văn H đến nhà Trần Quốc S chơi, trong lúc nói chuyện S rủ H đi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thì H đồng ý, nên S lấy điện thoại của mình gọi cho Bùi Thăng T và Trần Quốc T rủ đi đánh bạc thì được T và T đồng ý. Tất cả thống nhất địa điểm đánh bạc tại rẫy cà phê của gia đình ông

Đậu Sơn H, thuộc khu vực cầu treo Buôn T, xã Ea B, thị xã B. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang biển số 47 H9 – 6134 (Mượn của em gái Bùi Thị Kiều D) một mình đi đến địa điểm đánh bạc; còn S điều khiển xe mô tô mang biển số 47K4-9170 chở H ngồi sau đi đến nhà Nguyễn Quang Đ. Tại đây S, H gặp Đ và ông Nguyễn Văn T nên đã rủ Đ cùng đi đánh bạc thì Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mang biển số 47 C1 – 378.96 chở theo anh T đi cùng. Cùng lúc này, Cao Minh H đã gọi điện thoại cho T hỏi có đi đánh bạc không, đánh ở đâu và được T trả lời đánh ở khu vực cầu treo thuộc Buôn T, xã Ea B, thị xã B, nên H đã gọi điện cho Hoàng Đại Quốc V rủ đi đánh bạc thì V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô mang biển số 47 C1 – 225.36 đến nhà chở H đi đến địa điểm đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày anh T, H, V, Đ, S, H, T và T lần lượt có mặt tại rẫy cà phê của gia đình ông Đậu Sơn H. Thời điểm này, Trần Thanh D đang làm rẫy ở gần đó thấy S và một số người đi qua, biết những người này đi đánh bạc nên cũng đi theo để tham gia đánh bạc. Sau khi tất cả có mặt đầy đủ, Trần Quốc T lấy ra 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 con vị hình tròn (được cắt từ bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá) và 01 bao xác rắn màu xanh trải xuống đất (Toàn mang theo từ trước), rồi H, V, Đ, T, S, H, D và T ngồi thành vòng tròn để tham gia đánh bạc, còn anh T đứng xem mà không tham đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc T là người cầm cái xóc đĩa để mọi người còn lại tham gia đặt cược với số tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng.

Quá trình đánh bạc thì những người tham gia đánh bạc đều thắng, thua với nhau. Đến khoảng 14 giờ ngày cùng ngày, khi các đối tượng Trần Quốc S, Trần Quốc T, Bùi Thăng T, Cao Minh H, Hoàng Đại Quốc V, Trần Thanh D, Nguyễn Quang Đ và Trần Văn H đang cùng nhau đánh bạc trái phép thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện bắt quả tang Trần Quốc S, Cao Minh H và Bùi Thăng T. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.400.000 đồng; thu giữ trên người Trần Quốc S số tiền 100.000 đồng; thu giữ trên người Cao Minh H số tiền 60.000 đồng. Còn Trần Thanh D, Hoàng Đại Quốc V, Nguyễn Quang Đ, Trần Quốc T và Trần Văn H bỏ chạy thoát; khi bỏ chạy T cầm theo 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 con vị; H cầm theo số tiền 220.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền vào việc đánh bạc như sau: Trần Quốc S sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; Bùi Thăng T sử dụng 2.500.000 đồng; Hoàng Đại Quốc V sử dụng 2.300.000 đồng; Nguyễn Quang Đ sử dụng số tiền 1.800.000 đồng; Trần Quốc T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; Trần Thanh D sử dụng 500.000 đồng; Trần Văn H sử dụng 420.000 đồng; Cao Minh H sử dụng 260.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc S, Trần Quốc T, Bùi Thăng T, phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc S 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 09/6/2022.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thăng T 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 09/6/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Đại Quốc V, Nguyễn Quang Đ, Trần Thanh D và Cao Minh H, quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2022 các bị cáo Trần Quốc S, Trần Quốc T, Bùi Thăng T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và ngày 03/02/2023 bị cáo Bùi Thăng T kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Quốc S, Trần Quốc T, Bùi Thăng T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Trần Quốc S, Trần Quốc T không cung cấp thêm tình tiết mới giảm nhẹ nào mới. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, bị cáo Bùi Thăng T đã cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới là bị cáo là người có thành tích trong việc ủng hộ và tham gia công tác trong phong trào chống dịch Covid 19 tại địa phương, trong quá trình sinh sống tại địa phương, ngoài lần vi phạm này thì đều chấp hành tốt pháp luật ở địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Đồng thời bị cáo cung cấp hồ sơ bệnh án về việc bản thân đang có bệnh đái tháo đường, di chứng thoái hóa khớp, trào ngược dạ dày, thực quản và đang phải dùng thuốc điều trị ngoại trú.

Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc S và Trần Quốc T y án sơ thẩm về mức hình phạt đối

với các bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc S 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 09/6/2022; Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thăng T, y án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo, sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thăng T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, còn bị cáo Bùi Thăng Tiến xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của các bị cáo Trần Quốc S, Trần Quốc T, Bùi Thăng T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 03/6/2022 tại rẫy nhà ông Đậu Sơn H thuộc buôn T, xã Ea B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Các bị cáo Trần Quốc S, Bùi Thăng T, Hoàng Đại Quốc V, Nguyễn Quang Đ, Trần Quốc T, Trần Thanh D, Trần Văn H và Cao Minh H đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.400.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Quốc S, Trần Quốc T, Bùi Thăng T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được giảm hình phạt của bị cáo Trần Quốc S, Trần Quốc T và xin được hưởng án án của bị cáo Bùi Thăng T. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Quốc S 09 tháng tù, bị cáo Trần Quốc T 07 tháng tù, Bùi Thăng T 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Trần Quốc S đã nhiều lần phạm tội Đánh bạc, bị Cáo Trần Quốc T đã có một lần đánh bạc nhưng đã được cho hưởng án treo nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng,

sửa đổi bản thân mà tiếp tục đánh bạc. Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm các bị cáo Trần Quốc S và Trần Quốc T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc S và Trần Quốc T, nên cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Thăng T mặc dù vào năm 2009 bị cáo bị xử phạt về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo mới chỉ bị phạt tiền 2.000.000 đồng, chưa bị phạt tù hay cho hưởng án treo. Bị cáo chấp hành xong bản án này, đã nộp xong tiền phạt (theo biên bản xác minh ngày 27/6/2022) do vậy bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ mới so với cấp sơ thẩm là bị cáo là người có thành tích trong việc ủng hộ và tham gia công tác trong phong trào chống dịch Covid 19 tại địa phương, trong quá trình sinh sống tại địa phương, ngoài lần vi phạm này thì cơ bản đều chấp hành tốt pháp luật ở địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận. Đồng thời bị cáo cung cấp hồ sơ bệnh án về việc bản thân đang có bệnh đái tháo đường, di chứng thoái hóa khớp, trào ngược dạ dày, thực quản và đang phải dùng thuốc điều trị ngoại trú. (cụ thể, tại các đơn thuốc từ ngày 24 tháng 02 năm 2020 đến ngày 28 tháng 01 năm 2023); Do có các tình tiết mới này nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Thăng T là đối tượng có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng và nghề nghiệp ổn định, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội chịu sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe giáo dục đối với bị cáo nhưng vẫn có tác dụng phòng ngừa chung. Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Trần Quốc S, Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Bùi Thăng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc S và bị cáo Trần Quốc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Trần Quốc S và bị cáo Trần Quốc T;

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thăng T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 09/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Bùi Thăng Tiến.

### 3. Về điều luật và hình phạt áp dụng:

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):*

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc S: 09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 09/6/2022);

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc T 07** (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thăng T 08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Bùi Thăng T cho Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Quốc S và Trần Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Thăng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Duy Phương**